

BÀN VỀ KHÁI NIỆM ĐẦU TƯ CÔNG THEO QUY ĐỊNH CỦA *LƯẬT ĐẦU TƯ CÔNG* NĂM 2019

NGUYỄN HƯƠNG LY*

Tóm tắt: Bài viết tập trung luận giải nội hàm khái niệm đầu tư công theo quan điểm thế giới và Việt Nam từ các góc độ khác nhau. Trên cơ sở lý luận đó, bài viết phân tích, đánh giá quy định của *Lưuật Đầu tư công năm 2019* về ghi nhận khái niệm đầu tư công có phù hợp với bản chất của đầu tư công hay không và nêu ra kiến nghị sửa đổi để hoàn thiện quy định này.

Từ khóa: Đầu tư công.

Abstract: The article focuses on explaining the concept of public investment according to different perspectives of the world and Vietnam. On that basis, the article analyzes and evaluates whether the provisions of the *Law on Public Investment in 2019* on recognizing the concept of public investment to be appropriate to the nature of public investment and proposes some amendments to complete these provisions.

Keywords: Public investment.

Đặt vấn đề

Đầu tư công (ĐTC) hiện nay vẫn là khái niệm đang được tranh luận bởi các nhà nghiên cứu trong nước và trên thế giới. Cách nhìn nhận khác nhau đó sẽ dẫn tới việc xác định nội hàm đối tượng ĐTC, thực

hiện, đánh giá và quản lý hoạt động ĐTC không thống nhất ảnh hưởng tới huy động nguồn vốn cho ĐTC và hiệu quả của hoạt động ĐTC. Chẳng hạn, công trình nghiên cứu về ĐTC có thể bị sai lệch nếu quan niệm ĐTC hiểu sai bản chất, không bao quát hoặc mở rộng quá xa khái niệm ĐTC. Đặc biệt, trong vấn đề hoàn thiện pháp luật ĐTC, việc ghi nhận khái niệm ĐTC là mấu chốt căn bản, là nền tảng lý luận vô cùng cần thiết. Trên cơ sở làm rõ khái niệm ĐTC, chúng ta có thể xác định các nội dung điều chỉnh cơ bản của pháp luật ĐTC, phân tích các quy định đó, đối chiếu quy định pháp luật ĐTC trên thực tiễn để tìm ra ưu điểm cũng như hạn chế, từ đó kiến nghị giải pháp hoàn thiện luật. Do đó, cần thống nhất khái niệm ĐTC làm cơ sở cho việc nghiên cứu về ĐTC và quản lý hoạt động ĐTC hiệu quả.

1. Luận giải khái niệm đầu tư công

Một số tài liệu nước ngoài cho rằng ĐTC là đầu tư của Nhà nước, của Chính phủ và đồng nhất khái niệm ĐTC với khái niệm đầu tư của Chính phủ, của Nhà nước.

* TS - Đại học Luật TP Hồ Chí Minh; Email: nhly@hcmulaw.edu.vn

Theo *Cambridge Dictionary Online*, “ĐTC là số tiền mà Chính phủ chi cho các dịch vụ công cộng, chẳng hạn như giáo dục và y tế” [14]. Theo Simon Lee, “ĐTC là đầu tư của nhà nước vào các tài sản cụ thể được thực hiện bởi chính phủ, trung ương hoặc địa phương hoặc các ngành công nghiệp hoặc tập đoàn thuộc sở hữu công. ĐTC đã phát sinh trong lịch sử từ nhu cầu cung cấp một số hàng hóa, cơ sở hạ tầng hoặc dịch vụ được coi là vì lợi ích quốc gia quan trọng” [13]. ĐTC có xu hướng tăng là kết quả của công nghiệp hóa và nhu cầu tương ứng đối với cơ sở hạ tầng mới để thúc đẩy sự phát triển của cộng đồng đô thị. Vào đầu thế kỷ XXI, việc tư nhân hóa các ngành công nghiệp nhà nước đã dẫn đến sự tăng trưởng của chỉ tiêu công cho hàng hóa và dịch vụ được cung cấp bởi các khu vực tư nhân và khu vực phi lợi nhuận, chủ yếu thông qua sự phát triển của hình thức đối tác công tư. Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản - JICA định nghĩa “ĐTC là chi tiêu của chính phủ cho cơ sở hạ tầng công cộng. Cơ sở hạ tầng gồm hai loại: (i) cơ sở hạ tầng kinh tế như sân bay, đường bộ, đường sắt, cảng, nước và nước thải, điện, khí đốt và viễn thông; và (ii) cơ sở hạ tầng xã hội như trường học và bệnh viện. Cả cơ sở hạ tầng kinh tế và xã hội đều trở thành tài sản vật chất công cộng khi chúng được hoàn thành” [9]. OECD cũng khẳng định: “ĐTC thường được định nghĩa là chi tiêu công làm tăng thêm vào vốn vật chất công. Vốn vật chất này bao gồm các tài sản cố định như nhà ở, các tòa nhà và công trình khác (đường, sân bay, cầu, đập, cấu trúc viễn thông, tiện ích, tòa nhà văn phòng chính phủ, trường học, bệnh viện, nhà tù,...), thiết bị vận chuyển, máy móc, tài sản canh tác và tài sản cố định vô hình như tài sản trí tuệ. ĐTC dành tỉ trọng lớn là đầu tư cơ sở hạ

tầng vật chất và được thực hiện bởi các cấp quốc gia và địa phương” [10]. Do đó, ĐTC là đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước bởi chính phủ các cấp chủ yếu cho cơ sở hạ tầng vật chất. United Nations cũng nêu câu hỏi: “Những loại chỉ tiêu có thể được đặc trưng là ĐTC? Và khẳng định ĐTC liên quan đến khoản chi vốn vào tài sản có đời sử dụng kéo dài trong tương lai như đầu tư vào cơ sở hạ tầng, kể cả đầu tư máy móc thiết bị của doanh nghiệp tư nhân. ĐTC là bất kỳ khoản đầu tư vốn nào của một chính phủ” [11].

“Thuật ngữ ĐTC được sử dụng ở Việt Nam từ khi chuyển sang cơ chế thị trường, bên cạnh các thuật ngữ đầu tư của khu vực kinh tế ngoài quốc doanh và đầu tư trực tiếp nước ngoài” [1, tr.18]. Từ góc độ chủ sở hữu nguồn vốn, “ĐTC cũng có thể được hiểu là đầu tư của khu vực Nhà nước, không chỉ bao gồm đầu tư từ nguồn ngân sách của Chính phủ mà còn của chính quyền địa phương, đầu tư từ nguồn trái phiếu chính phủ, tín dụng đầu tư qua kênh ngân hàng phát triển và kể cả đầu tư của các doanh nghiệp Nhà nước” [6]. Hoặc cũng từ góc độ này, có thể hiểu đơn giản “ĐTC là đầu tư của Nhà nước, là hoạt động đầu tư sử dụng nguồn vốn do Nhà nước quản lý” [2, tr.44]. Theo quan điểm này, ĐTC là đầu tư của khu vực Nhà nước nhưng không nhằm mục đích kinh doanh, tìm kiếm lợi nhuận. Tuy nhiên, trở ngại nhất đó là làm sao phân tách được “tính chất phi lợi nhuận” trong tổng thể hoạt động đầu tư của doanh nghiệp Nhà nước. Doanh nghiệp Nhà nước, về bản chất là doanh nghiệp nên luôn hoạt động nhằm mục đích kinh doanh (là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả công đoạn của quá trình đầu tư từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích tìm kiếm lợi nhuận). Đầu tư

vào doanh nghiệp Nhà nước không phải là ĐTC. Như vậy, nếu phân tích từ góc độ này, ĐTC là việc đầu tư để tạo năng lực sản xuất và cung ứng hàng hóa công cộng và chi tiêu Chính phủ là các khoản chi của chính phủ để cung ứng hàng hóa công cộng như xây dựng đường xá, trường học, dịch vụ quốc phòng và chữa bệnh, đảm bảo an ninh, quốc phòng,... “Hàng hóa công cộng phải thỏa mãn hai đặc tính: không có tính cạnh tranh và không có tính loại trừ” [12]. Tuy nhiên, trên thực tế, Chính phủ của nhiều nước đảm nhận chức năng rộng hơn: Chính phủ không chỉ sản xuất và cung ứng các hàng hóa công cộng, mà còn sản xuất và cung ứng nhiều hàng hóa khác, không hẳn có hai thuộc tính trên. Mặt khác, trong thực tế rất khó có thể phân định hàng hóa nào là hàng hóa công cộng, bởi vì ở một số nước, có rất nhiều hàng hóa vốn được coi là công cộng.

Từ góc độ tài chính công, “ĐTC được hiểu một cách ngắn gọn là việc chính phủ gia tăng vốn xã hội” [4, tr.305]. Tuy nhiên, quan điểm này gặp khó khăn trong việc xác định phạm vi của ĐTC khi mà khu vực tư nhân tham gia vào cung cấp hàng hóa, dịch vụ công và tham gia vào các dự án đầu tư có sử dụng vốn từ ngân sách Nhà nước. Vì nhiều nghiên cứu thực nghiệm căn cứ vào sự phân định các khoản chi tiêu công thể hiện trong bảng cân đối kế toán gồm chi tiêu dùng chính phủ và chi đầu tư để xác định đâu là ĐTC và sử dụng số liệu đó để đánh giá, phân tích.

Để tránh sa vào khó khăn mang tính hàn lâm thế nào là một hàng hóa, dịch vụ mang tính công cộng, đứng từ góc độ thuyết vô vị lợi, khái niệm ĐTC còn được hiểu là “việc sử dụng nguồn vốn Nhà nước để đầu tư vào các chương trình, dự án, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội không nhằm mục đích kinh

doanh” [1, tr.21]. Theo quan niệm này, đầu tư nhằm mục đích kinh doanh của các doanh nghiệp thuộc sở hữu Nhà nước không nằm trong ĐTC. Song cũng không thể coi đó là đầu tư tư nhân, bởi vì đây là tài sản thuộc sở hữu Nhà nước. Vì vậy, việc sử dụng quan niệm này thực ra đã không đơn giản hóa hơn cách phân loại và quản lý đầu tư của Nhà nước. Theo quan điểm này thì đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP) có phải là ĐTC hay không thì không có cơ sở lý giải thỏa đáng.

Ngoài ra, đứng từ góc độ quản lý Nhà nước, các chuyên gia cũng cho rằng, “ĐTC là hoạt động đầu tư do Nhà nước quyết định từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước (các khoản vay, bảo lãnh của Nhà nước cũng là ngân sách Nhà nước), vì mục tiêu đầu tư vào các dự án mà Nhà nước thấy nhất thiết phải thực hiện, nhưng các tổ chức kinh tế không làm hoặc không có khả năng làm được” [5, tr.4]. Với khái niệm này cần làm rõ tiêu chí để xác định mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, vì phát triển kinh tế - xã hội là mục tiêu rất rộng, trong khi ĐTC chỉ nên tập trung vào một số lĩnh vực công ích, có thể mang lại hiệu quả kinh tế hoặc không mang lại hiệu quả kinh tế trực tiếp. Đồng thời, rõ ràng nhu cầu đầu tư phát triển là rất lớn trong khi nguồn lực từ ngân sách Nhà nước có hạn, chưa thể đáp ứng được hết nhu cầu đầu tư thì cần phải huy động các nguồn vốn khác ngoài ngân sách, như vốn vay trong nước, ngoài nước, bao gồm cả các nguồn vốn tư nhân cùng với nguồn vốn từ ngân sách đầu tư cho các chương trình, dự án của Nhà nước.

Một nhánh khác từ góc độ quản lý Nhà nước, khẳng định rằng, “lâu nay nhận thức về ĐTC còn có vấn đề phải bàn thêm. ĐTC không chỉ bao gồm đầu tư xây dựng công

trình (để gia tăng tài sản và phát triển kinh tế, giải quyết các vấn đề xã hội) mà còn có cả đầu tư để xây dựng luật pháp, chính sách và đầu tư để phát triển nhân lực của khu vực công” [7, tr.40]. Quan điểm này mở rộng quá mức phạm vi ĐTC, kéo theo đó là vai trò quá lớn của Nhà nước trong hoạt động ĐTC, chưa thật sự phù hợp với xu thế chung của thế giới.

Mặt khác, từ góc độ đa ngành, đa chiều, ĐTC có thể xem xét dưới 2 góc độ: kinh tế và chính trị. “Đứng ở góc độ kinh tế, ĐTC nói chung được xem là rất cần thiết trong việc cung cấp hàng hóa và dịch vụ công (public goods) mà khu vực tư nhân không hoặc không thể cung cấp hoặc chỉ một nhà cung cấp có thể đầu tư một cách hiệu quả do độc quyền tự nhiên (monopolies). Dưới góc độ chính trị, ĐTC được xem là một công cụ cần thiết để đạt được một số mục tiêu về chính trị, bao gồm an ninh quốc gia, bảo vệ quyền sở hữu, duy trì hiệu lực pháp luật, phát triển kinh tế quốc gia, tạo công ăn việc làm, bảo vệ môi trường, phân phối bình đẳng hơn” [3, tr.2].

2. Khái niệm đầu tư công theo quy định tại Luật Đầu tư công năm 2019 và kiến nghị hoàn thiện

Khái niệm ĐTC lần đầu được luật hóa tại Điều 4, Luật ĐTC năm 2014, và Luật ĐTC năm 2019, sửa đổi, bổ sung năm 2022 khẳng định: “ĐTC là hoạt động đầu tư của Nhà nước, sử dụng nguồn vốn đầu tư của Nhà nước và do Nhà nước quản lý”. Như vậy, nhìn chung, khái niệm ĐTC từ góc độ pháp lý dù ở Việt Nam hay quốc tế đều nhìn nhận ĐTC là đầu tư của Nhà nước hoặc Chính phủ. Tuy nhiên, định nghĩa về ĐTC của Luật ĐTC năm 2019 như vậy mới chỉ xác định hoạt động và chủ thể ĐTC mà chưa xác định mục đích của hoạt động đó;

hay chưa có mục đích rõ ràng; khác với định nghĩa về đầu tư nói chung trong đó xác định sinh lợi là mục tiêu đầu tiên và trước hết của đầu tư. Ngoài ra, với cách hiểu này, Luật ĐTC đang đồng nhất khái niệm nguồn vốn đầu tư công với nguồn vốn do nhà nước quản lý, từ đó hạn chế việc thu hút các nguồn vốn khác cho hoạt động ĐTC. Hơn nữa, hoạt động ĐTC là hoạt động đầu tư của Nhà nước thì các chủ thể kinh tế khác của nền kinh tế sẽ bị hạn chế làm chủ thể của hoạt động ĐTC, vô hình chung cũng ảnh hưởng tới việc thu hút các nguồn lực xã hội và nguồn vốn khác cho hoạt động ĐTC. Theo đó, tư duy lập pháp chi phối pháp luật ĐTC của Việt Nam không thể hiện được bản chất kinh tế - tài chính của ĐTC cũng như thiếu vắng những quy định cụ thể đáp ứng yêu cầu quản lý ĐTC trong nền kinh tế thị trường (dựa trên lý thuyết về vai trò của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường), đó là chú trọng vào các quy định về đánh giá, sắp xếp, lựa chọn thứ tự ưu tiên dự án ĐTC.

Tóm lại, khái niệm ĐTC được khai thác từ nhiều góc độ khác nhau, nhưng tựu chung lại trong 3 nhóm nội dung. Những nội dung này cũng chính là những đặc trưng, điểm khác biệt của ĐTC (so với đầu tư tư nhân).

Thứ nhất, ĐTC là đầu tư của Nhà nước, của Chính phủ. Đầu tư tư nhân là hoạt động đầu tư của các cá nhân, tổ chức không mang quyền lực Nhà nước. Chủ thể ĐTC theo đó là cơ quan Nhà nước, cơ quan thuộc Chính phủ từ trung ương đến địa phương. Chủ đầu tư tư nhân là các cơ quan, tổ chức, cá nhân sở hữu vốn, vay vốn hoặc được giao trực tiếp quản lý, sử dụng vốn để thực hiện hoạt động đầu tư. Quan điểm này xuất phát từ cơ sở xác định ĐTC dựa trên việc

trả lời cho câu hỏi: ĐTC là hoạt động đầu tư của chủ thể nào?

Thứ hai, ĐTC là hoạt động đầu tư sử dụng nguồn vốn do Nhà nước quản lý. Các cơ quan nhà nước, của Chính phủ sẽ sử dụng nguồn vốn này hoặc nhà nước giao cho các chủ thể khác trong nền kinh tế sử dụng nguồn vốn ĐTC. Đầu tư tư nhân sẽ sử dụng nguồn vốn của cá nhân, tổ chức có thể là tiền và các loại tài sản được pháp luật công nhận. Vốn đầu tư tư nhân có quy chế quản lý và sử dụng tương đối linh hoạt hơn so với vốn do Nhà nước quản lý phù hợp với hình thức và dự án đầu tư mà chủ đầu tư lựa chọn. Quan điểm này xác định khái niệm ĐTC bằng việc làm rõ: ĐTC là hoạt động đầu tư bằng nguồn vốn nào?

Thứ ba, ĐTC là đầu tư vào lĩnh vực phục vụ sự phát triển kinh tế xã hội, cung cấp hàng hóa, dịch vụ công và vì mục đích công. Đầu tư tư nhân về cơ bản sẽ hướng đến những lĩnh vực đầu tư sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chủ yếu nhằm mục tiêu tìm kiếm lợi nhuận. ĐTC tập trung vào các dự án, chương trình, kế hoạch đầu tư công do cơ quan có thẩm quyền quyết định/phê duyệt trước theo phân cấp thẩm quyền; còn đầu tư tư nhân hướng đến các hình thức đầu tư đa dạng, phong phú tùy thuộc vào chiến lược, kế hoạch kinh doanh trong từng thời kỳ, giai đoạn của nhà đầu tư như đầu tư thành lập tổ chức kinh tế mới, đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế, đầu tư theo hợp đồng BCC, đầu tư thực hiện dự án (như dự án kinh doanh bất động sản,...). Quan điểm này được hình thành từ việc kết luận: ĐTC là hoạt động đầu tư vào lĩnh vực, đối tượng nào và nhằm mục đích gì?

Như vậy, xét ở các khía cạnh khác nhau, các quan điểm, ý kiến nói trên về ĐTC đều

chứa đựng những yếu tố hợp lý, đặc biệt là các dấu hiệu của ĐTC đều gắn liền với yếu tố “công”. Đó là: về chủ thể đầu tư - đây là hoạt động đầu tư của Nhà nước - chủ thể thực hiện quyền lực công; về nguồn vốn - đó là các hoạt động đầu tư dựa trên nguồn vốn công; về mục tiêu - có mục tiêu thực hiện chính sách công hoặc vì lợi ích công cộng. Tuy nhiên, rõ ràng, để xác định chính xác thể nào là ĐTC, cần làm rõ tất cả các vấn đề đã nêu. Các vấn đề này cũng chính là các đặc trưng cơ bản của hoạt động ĐTC cũng như bản chất kinh tế - tài chính của ĐTC: (1) *ĐTC là hoạt động đầu tư của chủ thể nào?*; (2) *Sử dụng nguồn vốn nào và đầu tư vào đâu?* Hơn nữa, để xác định thể nào là ĐTC, thiết nghĩ cũng cần làm rõ thêm; (3) *ĐTC là hoạt động nhằm mục đích gì, thực hiện chức năng, sứ mệnh của nhà nước hay nhằm mục đích sinh lời* (như đúng bản chất của khái niệm đầu tư trong kinh tế học)? Chúng ta cần đưa ra một quan điểm thống nhất về ĐTC bao gồm cả yếu tố chủ thể, mục tiêu và nguồn vốn. Quan điểm này sẽ làm cơ sở để xây dựng, hoàn thiện các chính sách và pháp luật về ĐTC, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật về ĐTC, tránh chồng lấn, mâu thuẫn, trong điều kiện có nhiều quy định pháp luật ở nhiều lĩnh vực cùng điều chỉnh về ĐTC như hiện nay.

Tựu chung lại, để thể hiện rõ nét bản chất của ĐTC, tác giả cho rằng: “*ĐTC là đầu tư do Nhà nước chủ trì (hoặc ủy quyền) từ nguồn vốn của Nhà nước (hoặc phối hợp với nguồn vốn khác) vào lĩnh vực phục vụ sự phát triển kinh tế xã hội, cung cấp hàng hóa, dịch vụ công và vì mục đích công*”. Trong phạm vi nghiên cứu này, tác giả sử dụng khái niệm ĐTC theo cách hiểu nói trên. Với cách hiểu như vậy, ĐTC có thể sử dụng mọi nguồn vốn để phục vụ phát triển

kinh tế xã hội. ĐTC có thể thu hút, huy động và sử dụng mọi nguồn lực của nền kinh tế, cả nguồn vốn trong nước, nguồn vốn nước ngoài, cả nguồn vốn Nhà nước, nguồn vốn khu vực tư nhân để tiến hành hoạt động. Đồng thời với quan điểm này, ĐTC có thể được thực hiện bởi các chủ thể khác nhau của nền kinh tế cả cơ quan các cấp của Nhà nước, Chính phủ, kể cả chủ thể doanh nghiệp khu vực tư nhân và chủ thể kinh tế khác của nền kinh tế. Từ đó, ĐTC có thể huy động rộng rãi các nguồn lực, giảm sức ép cho nguồn vốn Nhà nước, phù hợp với xu hướng xã hội hóa ĐTC, thu hút khu vực tư nhân tham gia đầu tư theo hình thức đầu tư hợp tác công - tư. Có thể nhìn nhận đây là quan điểm ĐTC phù hợp với xu hướng huy động tối đa mọi nguồn lực xã hội cho ĐTC, giảm tỉ trọng đầu tư từ nguồn vốn Nhà nước.

Kết luận

Cách tiếp cận khái niệm ĐTC thể hiện tư duy pháp lý trong quá trình xây dựng và ban hành pháp luật ĐTC, vì vậy những nhìn nhận khác nhau về ĐTC sẽ dẫn tới việc xác định nội dung điều chỉnh của pháp luật ĐTC không thống nhất, các quy định của pháp luật ĐTC không đồng bộ, ảnh hưởng đến hiệu quả của hoạt động ĐTC. ĐTC cần được xác định là hoạt động đầu tư do Nhà nước chủ trì (hoặc ủy quyền) từ nguồn vốn của Nhà nước (hoặc phối hợp với nguồn vốn khác) vào lĩnh vực phục vụ sự phát triển kinh tế xã hội, cung cấp hàng hóa, dịch vụ công và vì mục đích công để đảm bảo tính bao quát cũng như khả năng huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn ĐTC.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Vũ Tuấn Anh, Nguyễn Quang Thái, *Đầu tư công - Thực trạng và tái cơ cấu*, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội, 2011.
- [2] Nguyễn Thế Bình, “Kết quả giải ngân vốn đầu tư công năm 2020 và những vấn đề đặt ra”, *Tạp chí Tài chính*, số 752 tháng 5/2020, tr.44-46.
- [3] Phạm Văn Hùng, “Tổng quan một số vấn đề kinh tế trong quản lý hoạt động đầu tư công tại Việt Nam”, *Kỷ yếu Tòa đàm Đối thoại chính sách “Sửa đổi Luật Đầu tư công - Bàn luận từ những góc nhìn đa chiều”*, Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, tr.1-10, 2019.
- [4] Phan Trung Lý, Phạm Văn Trường, “Công khai minh bạch trong đầu tư công ở Việt Nam hiện nay”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Công khai minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản trị nhà nước”*, tr.304-320, 2019.
- [5] Đinh Dũng Sỹ, Phạm Thúy Hạnh, “Quan điểm phát triển chính sách đầu tư công”, *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, Số 11(267), tr.4-9, tr.16, 2014.
- [6] Đỗ Thiên Anh Tuấn, *Đầu tư công và quản lý đầu tư công ở Việt Nam*, Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright, niên khóa 2015-2016.
- [7] Ngô Doãn Vinh, “Một số ý kiến bàn thảo về sửa đổi Luật Đầu tư công ở Việt Nam”, *Kỷ yếu Tòa đàm Đối thoại chính sách “Sửa đổi Luật Đầu tư công - Bàn luận từ những góc nhìn đa chiều”*, Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, tr.40-48, 2019.
- [8] Jean-Louis Bergel, *Théorie générale du droit*, 5ème édition, Maison d'édition Dalloz, 2012.
- [9] JICA, *Public Investment Management Handbook for Capacity Development*, 2018.
- [10] OECD, “Integrity Framework for Public Investment”, *OECD Public Governance Reviews*, OECD Publishing, Paris, 2016.
- [11] United Nations, *The role of public investment in social and economic development*, 2009.
- [12] Varian, H. R., *Microeconomic Analysis*, 3rd Edition, W. W. Norton & Company, New York, 1992.
- [13] Simon Lee, “Public investment government policy”, <https://www.britannica.com/topic/public-investment>. (Tra cứu ngày 22.7.2022).
- [14] <https://dictionary.cambridge.org/dictionary/english/public-investment>. (Tra cứu ngày 25.6.2022).